

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **1256** /UBND-TH

Bình Định, ngày **18** tháng 3 năm 2019

V/v rà soát, cập nhập thông tin
đơn vị hành chính cấp xã thuộc
vùng khó khăn trên địa bàn
tỉnh Bình Định năm 2019

Kính gửi: Ủy ban Dân tộc.

Thực hiện Quyết định số 1010/QĐ-TTg ngày 10/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn; trong đó giao UBND các tỉnh, thành phố rà soát, cung cấp thông tin cho Ủy ban Dân tộc để tổng hợp và cập nhập trên trang Thông tin điện tử.

Trên cơ sở kết quả rà soát theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 về phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 – 2020; Quyết định số 900/QĐ-TTg ngày 20/6/2017 về việc phê duyệt Danh sách các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn 2017 – 2020 và Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 về việc phê duyệt Danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng ven biển và hải đảo giai đoạn 2016 – 2020 của Thủ tướng Chính phủ và kết quả xây dựng nông thôn mới năm 2018 trên địa bàn tỉnh Bình Định; UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo danh sách đơn vị hành chính cấp xã thuộc vùng khó khăn trên địa bàn tỉnh năm 2019 theo Quyết định số 1010/QĐ-TTg ngày 10/8/2018 của Thủ tướng Chính, cụ thể như sau:

1. Tổng số đơn vị hành chính cấp xã thuộc vùng khó khăn: 54 xã, thị trấn, trong đó:

- Đơn vị hành chính cấp xã thuộc vùng khó khăn theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 và Quyết định số 900/QĐ-TTg ngày 20/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ: 40 xã, thị trấn;

- Đơn vị hành chính thuộc cấp xã vùng khó khăn theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ: 14 xã.

(Kèm theo phụ lục danh sách chi tiết)

2. Trong quá trình rà soát, UBND tỉnh Bình Định có các vướng mắc đề nghị Ủy ban Dân tộc xem xét, sớm cập nhập thông tin các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh, như sau:

Trong tổng số 54 xã, thị trấn thuộc vùng khó khăn trên địa bàn tỉnh năm 2019 thì có 03 thị trấn thuộc khu vực II theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày

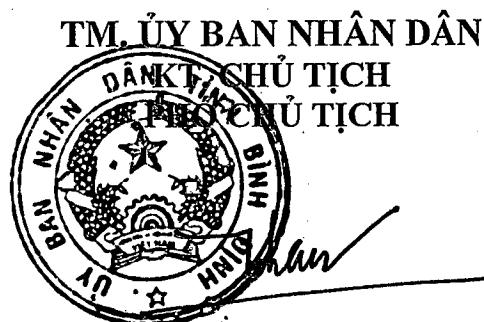
28/4/2017 (thị trấn An Lão, huyện An Lão; thị trấn Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh và thị trấn Vân Canh, huyện Vân Canh) và 03 thị trấn này không thuộc phạm vi xây dựng nông thôn mới của tỉnh và có xã Cát Tiến, huyện Phù Cát thuộc xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ là đô thị loại V.

Từ các vướng mắc vừa nêu, UBND tỉnh Bình Định kính đề nghị Ủy ban Dân tộc xem xét các thị trấn thuộc khu vực II và xã là đô thị loại V có thuộc vùng khó khăn hay không?

UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Ủy ban Dân tộc xem xét, tổng hợp và sớm cập nhập thông tin trên Trang thông tin điện tử để tỉnh có cơ sở triển khai thực hiện các chính sách liên quan./. *Zm*

Nơi nhận:

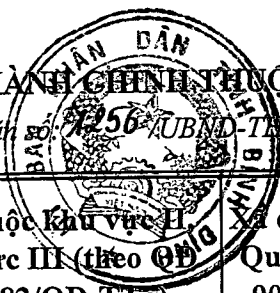
- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh T. Châu;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- CVP, PVP VX;
- Lưu: VT, K1. *h*



Trần Châu

TỔNG HỢP DANH SÁCH ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH THUỘC VÙNG KHÓ KHĂN TỈNH BÌNH ĐỊNH NĂM 2019

(Kèm theo Công văn số 1256/UBND-TT ngày 18/3/2019 của UBND tỉnh)



STT	Tên huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	Tên xã, phường, thị trấn	Xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 582/QĐ-TTg)	Xã có tên trong Quyết định số 900/QĐ-TTg	Xã có tên trong danh sách theo Nghị định số 34/2014/NĐ-CP	Xã có tên trong Quyết định số 131/QĐ-TTg	Ghi chú
TỔNG SỐ HUYỆN			8	5	0	3	
TỔNG SỐ XÃ		54	42	31	0	14	
I	HUYỆN AN LÃO		10	9			Một số xã thuộc khu vực II theo Quyết định 582/QĐ-TTg, xã ĐBKK vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo Quyết định 131/QĐ-TTg nhưng đã hoàn thành nông thôn mới nên không thuộc đơn vị hành chính cấp xã vùng khó khăn năm 2019 theo Quyết định 1010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Và có 02 xã trùng (xã Cát Hải, huyện Phù Cát và xã Mỹ Đức, huyện Phù Mỹ): vừa là xã khu vực II, vừa là xã vùng bãi ngang ven biển và hải đảo.
1		Thị trấn An Lão	II				
2		Xã An Tân	III	X			
3		Xã An Dũng	III	X			
4		Xã An Hòa	III	X			
5		Xã An Hưng	III	X			
6		Xã An Nghĩa	III	X			
7		Xã An Quang	III	X			
8		Xã An Toàn	III	X			
9		Xã An Trung	III	X			
10		Xã An Vinh	III	X			
II	HUYỆN VĨNH THẠNH		9	8	0	0	
1		Thị trấn Vĩnh Thạnh	II				
2		Xã Vĩnh Sơn	III	X			
3		Xã Vĩnh Hảo	III	X			
4		Xã Vĩnh Hiệp	III	X			
5		Xã Vĩnh Hòa	III	X			
6		Xã Vĩnh Kim	III	X			
7		Xã Vĩnh Quang	III	X			

2m

STT	Tên huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	Tên xã, phường, thị trấn	Xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo QĐ số 582/QĐ-TTg)	Xã có tên trong Quyết định số 900/QĐ-TTg	Xã có tên trong danh sách theo Nghị định số 34/2014/NĐ-CP	Xã có tên trong Quyết định số 131/QĐ-TTg	Ghi chú
8		Xã Vĩnh Thịnh	III	X			
9		Xã Vĩnh Thuận	III	X			
III	HUYỆN VÂN CANH		7	6	0	0	
1		Thị trấn Vân Canh	II				
2		Xã Canh Hiền	III	X			
3		Xã Canh Vinh	III	X			
4		Xã Canh Hiệp	III	X			
5		Xã Canh Hòa	III	X			
6		Xã Canh Liên	III	X			
7		Xã Canh Thuận	III	X			
IV	HUYỆN HOÀI ÂN		8	7	0	0	
1		Xã Ân Hào Đông	II				
2		Xã Ân Hào Tây	III	X			
3		Xã Ân Hữu	III	X			
4		Xã Ân Tường Đông	III	X			
5		Xã Ân Nghĩa	III	X			
6		Xã Ân Sơn	III	X			
7		Xã Bok Tới	III	X			
8		Xã Đắc Mang	III	X			
V	HUYỆN TÂY SƠN		4	1	0	0	
1		Xã Bình Tân	II				
2		Xã Tây Giang	II				
3		Xã Tây Phú	II				
4		Xã Vĩnh An	III	X			

2m

STT	Tên huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	Tên xã, phường, thị trấn	Xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo QĐ số 582/QĐ-TTg)	Xã có tên trong Quyết định số 900/QĐ-TTg	Xã có tên trong danh sách theo Nghị định số 34/2014/NĐ-CP	Xã có tên trong Quyết định số 131/QĐ-TTg	Ghi chú
VI	HUYỆN PHÙ CÁT		2	0	0	6	
1		Xã Cát Hải	II			X	
2		Xã Cát Sơn	II				
3		Xã Cát Minh				X	
4		Xã Cát Khánh				X	
5		Xã Cát Thành				X	
6		Xã Cát Chánh				X	
7		Xã Cát Tiến				X	
VII	HUYỆN PHÙ MỸ		2	0	0	7	
1		Xã Mỹ Đức	II			X	
2		Xã Mỹ Châu	II				
3		Xã Mỹ Lợi				X	
4		Xã Mỹ Thọ				X	
5		Xã Mỹ Cát				X	
6		Xã Mỹ Thành				X	
7		Xã Mỹ An				X	
8		Xã Mỹ Thắng				X	
VIII	HUYỆN TUY PHƯỚC		0	0	0	1	
1		Xã Phước Thắng				X	

Zm